

KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH
DU GIÀ TU TẬP TỶ LÔ GIÁ NA TAM MA ĐỊA PHÁP

Hán dịch: Đồi Đường tạng Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty, tên Thụy là **Đại Hoằng Giáo Tam Tạng**, Sa Môn KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) phụng chiếu dịch.
Suu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Quy mệnh **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Nghiệp Thân Khẩu Ý khắp **hư không** (Gagana)
Diễn nói **Như Lai Tam Mật Môn** (Tathāgata-tri-guhya-mukha)
Kim Cương Nhất Thừa (Vajra-Eka-yāna), **Giáo** (Śāstra) thâm sâu
Ta y Pháp **Du Già Tối Thắng** (Vijaya-yoga)
Mở bày nơi tu hành như thật
Vì khiến chúng sinh hiển chân thật
Chứng ngay **Vô Thượng Chính Đẳng Giác** (Anuttarā-samyaksambuddha)

_ Đệ Tử kiên cố **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Theo Thầy đã nhận **Quán Đỉnh Vị**
Khéo tu **Định** (Samādhi), **Tue** (Prajña) luôn quan sát
Vào sâu **Nghiệp Dụng Thiện Xảo Môn**
Dạy các Hữu Tình **Thắng Bồ Đề** (Jaya-bodhi)
Dùng **bốn Nhiếp Pháp** (Catvāri-saṃgraha-vastūni) mà nhiếp lấy
Chẳng chán **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), chưa từng buông
Thấy hành chút **Thiện** (Kusāla) liền khen hay
Không trụ **Đàn Thí** (Dāna) ngang hư không
Hay dùng **Tuệ Quang** (Prajña-prabha) phá ngu tối
Có chỗ vui cầu, luôn chẳng nghịch
Nói lời, cười trước khiến Tâm vui
Hay ở trong **Pháp màu** (Saddharma: Diệu Pháp) không nhiễm
Khéo dùng **Bát Nhã** (Prajña) chặt các **Sử** (Kleśa:phiền não)
Vô Thượng Pháp Luân (Anuttarā-dharma-cakra) luôn chẳng thoái
Bốn Biện diễn nói không sợ hãi
Trong sự nghiệp chư Phật, chúng sinh
Luôn mặc giáp trụ **Đại Thệ Từ**
Phá bại **Ma La** (Mārā: loài Ma) thắng quân chúng
Giữ vững **Bí Môn** của chư Phật
Người có đầy đủ Đức như thế
Mới nên ẩn khả mà truyền thụ

_ Nơi Phật, Thánh, Tiên đã dạo qua
Mọi loại **Thắng Địa** hoặc sườn núi
Xây dựng **Tĩnh Thất**, bày **Luân Đàn**
Bùn thom xoa tô làm **Tôn Vị**
Đèn sáng, **Át Già** (Ārgḥa) cùng xếp đặt
Diệu Hoa rải đất để trang nghiêm
Vì khiến chúng sinh, Khí Thế Giới

Thuần một Tĩnh Diệu làm **đất Phật** (Buddha-kṣetra)

Dùng câu **Tự Tha** thanh tịnh này

Ứng Lý suy tư, ngẫm xung tụng

Chân Ngôn là:

“**Án, tát-phộc bà-phộc, thú đà. Tát bà đạt ma, tát-phộc bà phộc thú độ hàm**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM SARVA SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAṀ

Tiếp nên vận Tâm khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)

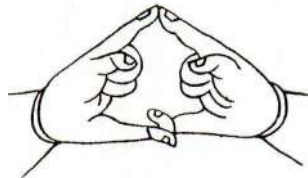
Biển trần sát Phật đầy hư không

Chữ **Hồng** (ॐ HŪM) Chung Tử gia ba Nghiệp

Kết **Kim Cương Khởi** cảnh giác khắp

Đàn Tuệ (2 ngón út) móc kết Kim Cương Quyền

Hợp hai Tiến Lực (2 ngón trỏ) nhắc ba lần



Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết-lộ, để sát-xá**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM VAJRA TIṢṬA

Do Chân Ngôn Án này gia trì

Chư Phật chẳng tham **vui vắng lặng** (Tịch Tĩnh Lạc)

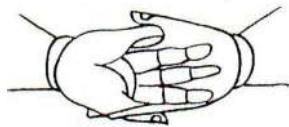
Đều từ Định khởi đến tập hội

Quán sát Hành Nhân đồng nhiếp thọ

Tiếp kết **Kim Cương Trì Đại Án**

Mỗi mỗi tướng lễ chân Như Lai

Thiên (ngón cái phải) Tuệ (ngón út trái) Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái) cài ngược nhau



Gối phải sát đất, đặt trên đỉnh

Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết-la, vật**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM VAJRA VIH

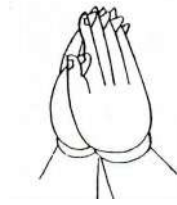
Vừa kết Kim Cương Trì Án xong

Tất cả **Chính Giác** đều tùy thuận

Liên ở trước chư Phật mười phương

Lễ sự, cúng dường đều viên mãn

_ Vì muốn thừa sự các Như Lai
_ Xả thân phụng hiến **A Súc Phật** (Akṣobhya-buddha: Bất Động Phật)
_ Toàn thân sát đất, dùng Tim lễ
_ Kim Cương Hợp Chương duỗi trên đỉnh



Chân Ngôn là:

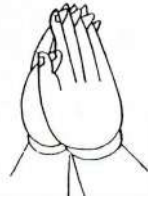
“**Án, tát bà đát tha nghiệt đa, bố nho ba tát-tha ná dã, a đát-ma nam, niết-li dạ đa, dạ nhĩ. Tát bà đát tha nghiệt đa, ma chiết-la, tát đát-phộc, a địa sắt-xá, tát phộc hàm**”

ॐ स ह ग व ग ग सु ह प ह न य म ह न ॐ व ह ग य म ह ग व ह म ह व ह म ह म ह

*)OM _ SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMĀNĀM
NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA
SVĀMAM

Do kết Chân Ngôn Thân Án này
Liên được viên mãn Tâm Bồ Đề

_ Tiếp nên kính lễ **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-sambhava-nātha)
_ Vì phụng Quán Đỉnh, cúng dường nên
_ Kim Cương Hợp Chương hạ ngang tim



Cúi trán sát đất để phụng hiến

Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà đát tha nghiệt đa, bố nhạ, tỳ sái ca gia, đát-ma nam, niết-li dạ đa, dạ nhĩ. Tát bà đát tha nghiệt đa, ma chiết-la, la đát-na, tỳ sãn già, tát-phộc hàm**”

ॐ स ह ग व ग ग सु ह व ह न य म ह न ॐ व ह ग य म ह ग व ह म ह व ह म ह म ह

*)OM _ SARVA TATHĀGATA PŪJA ABHIṢEKĀYA ATMĀNĀM
NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA
SVĀMAM

Do hiến thân này diệu thính nên
Chẳng lâu sẽ làm chủ ba cõi (Tam Giới Chủ)

_ Vì cầu cúng dường **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana)
_ Tiếp nên kính lễ **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)
_ Kim Cương Hợp Chương đặt trên đỉnh



Đề miệng sát đất, phụng thân ấy
Chân Ngôn là:

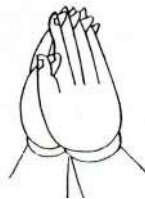
“**Án, tát bà đất tha nghiệt đa, bố nạp, bát-la miệt lật đa na dạ, đất-ma nam, niết-li dạ đa, dạ nhĩ. Tát bà đất tha nghiệt đa, ma chiết-la đạt ma, bát-la miệt lật-đa dạ hàm**

ॐ सत् नमो नमो सुख सुख नमो नमो ॐ नमो नमो सत् नमो नमो सुख सुख नमो

*)OM_ SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMĀNĀM NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAM

Do hiển thân này chân thành thỉnh
Sẽ đồng **Cứu Thế Chuyển Pháp Luân**

Lại nên kính lễ **Bất Không Tôn** (Amogha-siddhi: Bất Không Thành Tựu)
Vì cầu cúng dường **Yết Ma** (Karma) nên
Kim Cương Hợp Chưởng để trên tim



Đỉnh đầu sát đất mà phụng hiến
Chân Ngôn là:

“**Án, Tát bà đất tha nghiệt đa, bố nạp, yết ma ni, a đất-ma nam, niết-li dạ đa, dạ nhĩ. Tát bà đất tha nghiệt đa, ma chiết-la yết ma ni, cú lộ hàm**”

ॐ सत् नमो नमो सुख नमो नमो सुख नमो ॐ नमो नमो सत् नमो नमो सुख नमो सुख नमो

*)OM_ SARVA TATHĀGATA PŪJA KARMAṆI ATMĀNĀM NIRYĀTA YĀMI _ SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MĀM

Do hiển thân này phụng hiến nên
Liên hay thị hiện mọi loại thân

Tiếp đem thân mình trước biển Phật
Chấp tay quỳ gối, **Sám** (Kṣamayati) các lỗi
Vô Thủy **Luân Hồi** (Saṃsāra) trong các **Hữu** (Bhava: mọi cõi tồn tại)
Nghiệp Thân Khẩu Ý đã sinh tội
Như Phật Bồ Tát đã sám hối
Nay con trần sám cũng như vậy

Lại nên phát sâu Tâm vui vẻ
Tùy Hỷ tất cả nhóm **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)

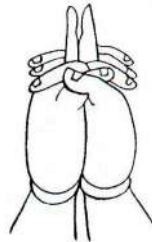
Trong Hạnh Nguyên chú **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhi-satva)
Ba Nghiệp **Kim Cương**, nơi sinh Phước
Duyên Giác (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Hữu Tình** (Satva)
Gom chứa **cần lành** (Kuśala-mūla), tùy hỷ hết

_ Lại quán chú Phật ngồi Đạo Trường
Hé mở mắt Giác chiếu ba cõi (Tam Hữu)
Nay con quỳ gối xin **Khuyến Thỉnh**
Chuyển nơi Vô Thượng Diệu Pháp Luân (Bánh xe Diệu Pháp Vô Thượng)
Lại đều khuyến thỉnh các **Thế Tôn** (Lokanātha)
Chẳng **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa) luôn ở đời

_ Hết thầy **Như Lai** (Tathāgata), **Chủ ba cõi** (Trayo-dhātavaḥ: Tam Giới Chủ)
Bậc đến **Vô Đur Bát Niết Bàn** (Nirupadhiśeṣa-nirvāṇa)
Con đều khuyến thỉnh xin trụ lâu
Chẳng bỏ Bi Nguyên cứu **Thế Gian** (Loka, hay Laukika)

_ Phước: Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh.
Nguyên con chẳng mất **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Chư Phật Bồ Tát trong Diệu Chúng
Thường làm bạn lành chẳng chán bỏ
Lìa nơi **tám nạn** (Aṣṭav-akṣaṇāḥ), sinh không nạn
Túc Mệnh (Purvanivasānusmṛti-jñāna) trụ Trí Tướng nghiêm thân.
Mau lìa ngu mê, đủ **Bi** (Kāruṇa) **Trí** (Jñāna)
Đều hay mãn túc **Ba La Mật** (Pāramitā).
Giàu, vui, sung túc, sinh Thắng Tộc
Quyên thuộc rộng nhiều thường thịnh vượng.
Bốn Vô Ngại Biện (Catasraḥ- pratisamvidah), **mười Tự Tại** (Daśa -vaśitā)
Sáu Thông (Ṣaḍ-abhijñāḥ), các **Thiền** (Dhyāna) đều viên mãn.
Như **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Nguyên tán hồi hướng cũng như vậy.

_ Hành Giả tiếp tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Kiết Giới, thẳng thân vào Chính Thọ
Bốn Tâm Vô Lượng (Catvāry-apramāṇāni) tận Pháp Giới
Liên vào **Phổ Hiền Tam Muội Gia** (Samanta-bhadra-samaya)
Thẻ đồng **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) nên
Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Phộc
Hai độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) dựng như Phương



Vừa tụng **Bản Thệ Ấn Chân Ngôn**

Thân ở vành trăng đồng Tát Đỏa
Chân Ngôn là:
“**Án, tam ma gia, tát-đát-phạm**”

ॐ समयाञ्च

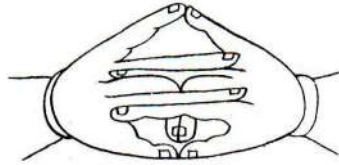
*)OM _ SAMAYA STVAM

_ Tiếp kết **Cực Hỷ Tam Muội Án**

Dùng ưa thích này khế hợp Thánh

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vào trong Mãn Nguyệt Chương (lòng bàn tay)

Thiền Trí (2 ngón cái) Đản Tuệ (2 ngón út) đều kèm duỗi



Chân Ngôn là :

“**Án, tam ma gia, hộc, tô đa la, tát-đát-phạm**”

ॐ समयाञ्च सुरातराञ्च

*)OM _ SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Do Diệu An này với Chân Ngôn

Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

_ Tiếp nên mở Tâm vào **Phật Trí** (Buddha-jñāna)

Chữ **Đát La Tra** (ॐ _ TRĀṬ) tướng trên vú

Đặt Kim Cương Phộc trước trái tim



Hai chữ chuyển chốt như mở cửa

Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết-la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवध वज्र

*)OM _ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

_ Sen trắng tám cánh mở một khuỷu

Cuồng hiện chữ A (ॐ _ AḤ) màu sáng trong

Thiền Trí (2 ngón cái) đều vào Kim Cương Phộc



Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hòa hợp, dựng



Do Chân Ngôn Mật Ấn này nên
Tu hành Tam Muội mau hiện tiền

Chân Ngôn là :

“**Ấn, ma chiết-la, bát ná-ma, tam muội gia, tát-đát-phạm**”

ॐ वज्रपद्म समया स्त्वाम्

*)OM _ VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

— Hành Giả muốn vào Kim Cương Định

Trước trụ **Diệu Quán Sát Trí Ấn**

Hai vũ Định Tuệ (2 bàn tay) ngựa cài nhau

Tiền (ngón trở phải) Thiên (ngón cái phải), Lục (ngón trở trái) Trí (ngón cái trái) đều trụ nhau



Dùng Diệu Ấn này tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

Liên được **Như Lai Bất Động Trí**

— Hành Giả tiếp nên tu Tam Muội **A Sa Phả Na Già** (Āśvāsa-apānaka: Sở Túc Quán). Ngồi ngay thẳng thân, đừng để thân nghiêng động, co đầu lưỡi trụ ở vòm họng (nóc vọng), chặn hơi thở ra vào khiến cho hơi ra vào thật nhỏ nhiệm. Chân thật quán các Pháp đều do Tâm của mình, tất cả **Phiền Não** (Kleśa) với **Tùy Phiền Não** (Upakleśa), **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), **Nhập** (Ātaya)... đều như Huyền, vầng nắng, **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-nagara), như vòng lửa xoay, như **trống rỗng** (Không: Sūnya), tiếng vang vọng trong hang núi.

Quán như vậy xong, chẳng thấy Thân Tâm, trụ ở **Tịch Tĩnh Vô Tướng Bình Đẳng** dùng làm Trí cứu cánh chân thật.

Bấy giờ liên quán trong hư không có vô số chư Phật giống như hạt mè đầy tràn Đại Địa, đều duỗi cánh tay màu vàng ròng, búng ngón tay cảnh giác rồi nói rằng: “*Này Thiện Nam Tử! Nơi Sở Chứng của người mới là một lối thanh tịnh vẫn chưa chứng Kim Cương Du Già Tam Muội Tát Bà Nhã Trí. Đừng lấy làm đủ, nên mãi tức Phô Hiền, thành Tối Chính Giác*”

Hành Giả nghe cảnh giác

Trong Định lễ khắp chân (hai bàn chân của các Như Lai)

Nguyện xin các Như Lai

Chỉ cho con **Hành Xứ**

— Chư Phật đồng âm bảo

Ngươi nên quán Tâm mình (Tự Tâm)

_ Đã nghe lời ấy xong
Như Giáo quán Tự Tâm
Trụ lâu quan sát kỹ
Chẳng thấy Tướng Tự Tâm
Lại tưởng lễ chân Phật
Bạch rằng: “*Tối Thắng Tôn!*
Con chẳng thấy Tâm mình
Tâm này là tướng nào?”

_ Chư Phật đều bảo rằng:
Tướng Tâm khó đo lường
Trao cho Tâm Chân Ngôn
Như Lý quán kỹ Tâm
“**Án, chát đa bát-la để vi đặng, ca lỗ nhĩ**”
ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)
)OM _ CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

_ Niệm mau khiến thấy Tâm
Tròn đầy như trăng trong
Lại tác suy tư này
Tâm đầy là vật nào ?
Phiền Nã (Kleśa) *tgom hạt giống*
Thiện Ac đều do Tâm
Tâm là A Lại Gia (Ālaya)
Tu Tinh (Vísuddha) *dùng làm Nhân* (Hetu)
Huân tập sáu ĐỘ (Sad-pàramità) *nên*
Tâm ấy là Đại Tâm
Tàng Thức (Ālaya-vijñāna) *vốn chẳng nhiễm*
Thanh tịnh không tỳ vết
Lâu dài gom Phước Trí
Vì như trăng tròn sạch
Không Thể cũng không việc
Liền nói Chẳng phải trắng
Do đủ Phước Trí nên
Tự Tâm như trăng đầy
Tâm hơn hồ vui vẻ
Lại bạch: “*Các Thế Tôn!*
Con đã thấy Tâm mình
Thanh tịnh như trăng đầy
Lìa các nhơ phiền nã (Phiền nã cấu)
Nhóm Năng Chấp (Grāka), *Sở Chấp* (Grāhya)”

_ Chư Phật đều bảo rằng
Tâm ngời vốn như vậy
Vì khách trần che ám
Tâm Bồ Đề là Tịnh
Ngời quán vành trăng trong
Được chứng Tâm Bồ Đề
Trao Tâm Chân Ngôn này
Ngắm tụng mà quán chiếu

“**Án, bồ đề chất đa mẫu đất-bả ná, dạ nhĩ**”

ॐ वज्रं इ सुखं य धर्म

*)OM _ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Hay khiến vành trăng Tâm

Tròn đầy hiện sáng tỏ

_ Chư Phật lại bảo rằng

Bồ Đề là kiên cố

Khéo trụ kiên cố nên

Lại trao Tâm Chân Ngôn

“**Án, để sắt-xá, ma chiết-la**”

ॐ (१५) वज्रं

*)OM _ TIṢṬA VAJRA

Ngươi ở vành trăng trong

Quán Ngũ Trí Kim Cương

Khiến vòng khắp Pháp Giới

Chỉ một **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra)

Cần phải biết thân mình

Tức là **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

“**Án, ma chiết la, đất ma cú hàm**”

ॐ वज्रं अहं

*)OM _ VAJRA ATMAKA-UHAM

Tự Thân là Kim Cương

Chắc thật không nghiêng hoại

_ Lại bạch chư Phật rằng

Con là thân Kim Cương (Vajra-kāya)

_ Thời các Như Lai ấy

Sắc cho Hành Giả rằng

Quán thân là hình Phật

Lại trao Chân Ngôn này

“**Án, duệ tha, tát bà đất tha nghiệt đa, tát đất tha, hàm**”

ॐ धर्मं सर्वं तद्गतं धर्मं

*)OM _ YATHĀ _ SARVA TATHĀGATA STATHĀ HAM

Đã chứng Tâm thanh tịnh

Tự thấy Thân là Phật

Mọi Tướng đều tròn đủ

Tức chứng **Tát Bà Nhã** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)

_ Trong Định lễ khắp Phật

Nguyện gia trì bền chắc

_ Tất cả chư Phật nghe

Kim Cương Giới nói xong

Vào hết trong Kim Cương

Liên nói **Kim Cương Tâm** (Vajra-hṛdaya)

“**Án, tát bà đất tha nghiệt đa, ty tam bồ đề, niết lý trà, ma chiết la, để sắt**

xá”

ॐ सर्वं तद्गतं सर्वं धर्मं ॐ वज्रं

*)OM _ SARVA TATHĀGATA ABHISAMBODHI _ DR̥DHA-VAJRA

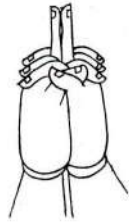
TIṢṬA

_ Chư Phật, **Đại Danh Xưng** (Mahā-yaśa)
Vừa nói **Minh** (Vidya) đó xong
Đặng Giác Kim Cương Giới
Liên chứng Trí chân thật

_ Thời các Như Lai ấy
Gia trì bền chắc xong
Lại từ Kim Cương ra
Trụ khắp ở hư không

_ Hành Giả tác niệm này
Đã chứng Kim Cương Định
Liên đủ Tát Bà Nhã
Ta thành Chính Đẳng Giác

_ Vì khiến chứng, nhập vào **Phật Địa** (Buddha-bhūmi)
Nên kết **Kim Cương Tam Muội Gia** (Vajra-samaya)
Mười Độ (10 ngón tay) viên mãn, cài chéo ngoài
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như phượng đều thẳng đứng



Ấn tim với trán, họng và đỉnh
Đều tụng một biến dùng gia trì
Chân Ngôn là:
“**Ấn, ma chiết la, tát-đát phộc, địa sắt-xá, tát phộc hàm**”
ॐ वज्रसत्त्वाधिष्ठा स्वामम
*)OM _ VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM

_ Liên tưởng các Như Lai trong Không (hư không)
Cầm Báu Hư Không (Hư Không Bảo) rưới đỉnh Ta
Đỉnh Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Phộc
Tiến Lực (2 ngón trở) Thiên Trí (2 ngón cái) như hình báu



Dùng ấn trên trán, gia trì xong
Mão năm Phật Trí ở đỉnh ấy

Liên chia Trí Quyền (quyền phải) cột sau đỉnh
Nên biết đã cột lụa **lia đơ** (ly cầu)
Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết la, la đán-ná , a tị sản giả, hàm. Tát bà mẫu nại-la mê, niết-ly
trị cú lô, phộc la, ca phộc chế na, hàm**”

ॐ वज्र [व] शक्ति (अव्ययं सर्वसुखं प्रकृतं वज्र कवचं वं

*)OM _ VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MĀM _ SARVA MUDRA ME
DRDHA KURU _ VARA-KAVĀCENA _ VAM

_ Hành Giả lại nên tác suy tư này: “*Nay Ta đã thành Chính Giác nên đối với tất cả chúng sinh, hưng Tâm Đại Từ, ở trong sinh tử vô tận luôn mặc giáp trụ Đại Thệ Trang Nghiêm. Vì muốn Tịnh cõi nước của Phật, thành tựu chúng sinh, phụng sự tất cả các Như Lai... đều khiến cho tất cả chúng sinh ngồi dưới cây Bồ Đề giảng phục Thiên Ma, thành Tối Chính Giác cho nên mặc giáp trụ Từ Bi của Như Lai ba đời*”

Trí Quyền (quyền phải) cột Man (vòng hoa) sau đỉnh xong
Liên lại buông đuối Tiên Lược (2 ngón trỏ) trước



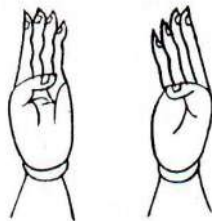
Hai Độ **Án Châm** (ॐ ३: OM ṬUM) cùng quán quanh
Chẳng dứt lục quang (ánh sáng màu xanh lục) như cột giáp
Trên Tim, lưng, rốn, eo, hai vai
Họng, đỉnh, trước trán với sau cổ
Đều đem Tiên Lược (2 ngón trỏ) chuyển ba vòng
Bung quyền trước mặt rử Thiên Y (áo khoác ngoài)
Tức hay hộ khắp các chúng sinh
Tất cả Thiên Ma chẳng thể hoại
Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết la, ca phộc chế, ma chiết-lê cú lô, ma chiết la, ma chiết la,
hàm**”

ॐ वज्रकवचं वज्रकुं वज्र वज्र हूं

*)OM _ VAJRA-KAVĀCE _ VAJRA KURU _ VAJRA VAJREDA HŪM

_ Tiếp nên kết **Hoan Hỷ Án** ấy
Hai vủ Định Tuệ (2 bàn tay) vỗ ba lần



Do dùng **Phách Án** gia trì nên

Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

Chân Ngôn là :

“**Án, ma chiết la, đồ sử, hộc** “

ॐ २ ३ ४ ५ ६

*)OM_ VAJRA TUṢYA HOḤ

_ Hành Giả tiếp nên dùng **Thành Sở Tác Trí Tam Ma Địa**. Tượng ở trước thân của mình, quán biển sữa vô tận sinh ra **Đại Liên Hoa Vương** có Kim Cương làm cuống lớn ngang bằng Pháp Giới. Bên trên tượng có lầu gác làm bằng bảy báu trên diệp. Báu Như Ý của cõi Trời làm vật nghiêm sức. Mây hoa, biển hương, kỹ nhạc, ca tán. Ở trong lầu báu, trên **Tòa Sư Tử** (Simhāsana), trong vành trăng trong sạch hiện Hoa Sen trắng màu nhiệm. Quán **Hàm Tụ Môn** (ॐ - HŪM) phóng tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp Pháp Giới, làm **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) thân sắc như trắng đầy, đầu đội mũ 5 Như Lai , áo khoác ngoài bằng lụa mỏng, anh lạc buông rủ nghiêm thân tỏa ánh sáng chiếu khắp. Vô lượng vô số chúng Đại Bồ Tát trước sau vây quanh dùng làm Quyển Thuộc.

_Hành Giả vì muốn khiến cho tất cả Như Lai đều tập hội nên dùng **Kim Cương Vương Bồ Tát Tam Ma Địa** triệu tập các Thánh

Hai vũ Định Tuệ (2 tay) Kim Cương Quyển

Giao cánh ôm ngực, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Búng tay thành tiếng tràn ba cõi



Để quán biển Phật vân tập khắp

Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết la, tam ma nhạ, nhược** “

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८

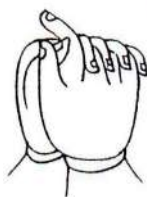
*)OM_ VAJRA-SAMAJA JAḤ

_ Tiếp kết **Kim Cương Câu Đại Án**

Trí Câu Triệu của các Như Lai

Định Tuệ (2 tay) hòa hợp cài bên ngoài

Tiến (ngón trỏ phải) như móc câu, co ba lần



Chân Ngôn là:

“**Án, a dạ hệ, nhược**”

ॐ ञयि ज्ञ

*)OM_ ĀYAHĪ JAḤ

_ Tiếp kết **Kim Cương Sách Đại Ân**

Dẫn vào Thân Tôn như Thể Trí

An trước, Thiên Độ (ngón cái phải) vào chưởng Định (lòng bàn tay trái)

Lực (ngón trỏ trái) Trí (ngón cái trái) cùng vịn như cái vòng (Hoàn Thế)



Chân Ngôn là:

“**Ân, a hệ, hồng, hồng**”

ॐ ञयि ह्रं ह्रं

*)OM_ ĀHĪ HŪṀ HŪṀ

_ Tiếp kết **Kim Cương Câu Tỏa Ân**

Hay khiến Bản Tôn trụ bền chắc

Thiên Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng móc kết

Đây tên **Kim Cương Năng Chỉ Ân**



Chân Ngôn là:

“**Ân, hệ, tát-bồ tra, hàm**”

ॐ ह्रं ह्रं ञं

*)OM_ HE SPHOṬA VAṀ

_ Tiếp kết **Kim Cương Diệu Khánh Ân**

Hay khiến các Thánh đều vui vẻ

Thiên Trí (2 ngón cái) co vào Kim Cương Phộc

Đây tên **Kim Cương Hoan Hỷ Ân**



Chân Ngôn là:

“**Ân, kiện tra, ác, ác**”

ॐ ञं ह्रं ह्रं

*)OM_ GHAMṬA AḤ AḤ

_ Tiếp vào **Bình Đẳng Tính Trí Định**

Phụng trì **Át Già** (Ārgḥa) mọi nước thơm

Tưởng tẩm **Thân Vô Cấu** (Amala-kāya) của Thánh
Sẽ được Quán Đỉnh Pháp Vân Địa

Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết lộ ná nga, hồng**”

ॐ वज्र रुक् ॐ

*)OM _ VAJRA-UDAKA HŪM

_ Tiếp dùng **Kim Cương Pháp Ca Vịnh**

Tán dương các Phước Trí Như Lai

Để quán tướng tốt, vận âm trong (tiếng trong trẻo)

Dùng khế **Như Như Chân Tính Lý**

Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết la tát đất-phộc, tăng nghệt-la ha_ Ma chiết la la đất-ná ma
nỗ đất-lam_ Ma chiết la đạt ma, nga dã nại_ Ma chiết la yết ma, yết lộ bà phộc**”.

ॐ वज्रसर्व संग्रह वज्ररत्नमूर्ति वज्रकुण्डलिव वज्रकुण्ड
करुकर

*)OM_ VAJRA-SATVA SAMGRAHĀ _ VAJRA-RATNAM
ANUTTARAM_ VAJRA-DHARMA GĀYATRA_ VAJRA-KARMA KARA-
UDBHAVA

_ Tiếp kết **Kim Cương Hỷ Hỷ Ấn**

Thành tựu Nội Quyển Thuộc Như Lai

Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Phộc

Hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) dựng ngang tim



Chân Ngôn là:

“**Án, ma ha la đề**”

ॐ म ह [ॐ

*)OM_ MAHĀ-RATI

Do dùng Hỷ Hỷ cúng dường nên

Chẳng lâu sẽ chứng Kim Cương Định

_ Tiếp kết **Kim Cương Hoa Man Ấn**

Quán mây Diệu Man (vòng hoa màu nhiệm) khắp Pháp Giới

Chẳng sửa Ấn trước, dâng phía trước



Tưởng dâng Bảo Man (vòng hoa báu) trang nghiêm đầu

Chân Ngôn là:

“**Án, lộ ba, thú bệ**”

ॐ 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉

*)OM_ RŪPA ŚOBHE

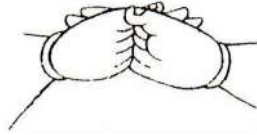
Do kết Kim Cương Man cúng dường

Sẽ nhận Quán Đỉnh Pháp Vương Vị

_ Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Án**

Dùng tiếng nhiệm màu (Diệu âm thanh) khen Phật Trí

An trước, từ rốn đến miệng, buông



Diễn Diệu Lạc Âm, vui Thánh Hội

Chân Ngôn là:

“**Án, truật-lô đát-la, táo khê**”

ॐ 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉

*)OM_ ŚRŪTRA SAUKHYE

Do dùng Kim Cương Ca cúng dường

Chẳng lâu sẽ đủ Như Lai Biện

_ Tiếp kết **Kim Cương Vũ Diệu Án**



Quán mây Diệu Kỹ (kỹ nhạc màu nhiệm) cúng dường khắp

Đỉnh Tuệ (2 tay) ngang tim đều xoay múa



Kim Cương Hợp Chương đặt trên đỉnh



Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà bồ nhi-duệ**”

ॐ 𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉

*)OM_ SARVA PUṆYE

Do dùng Diệu Vũ cúng dường nên
Sẽ được Như Lai Ý Sinh Thân

_ Tiếp kết **Phần Hương Ngoại Cúng Dường**
Dùng đây xông khắp Phật Hải Hội
Hòa hợp Kim Cương chẳng bung chường



Tường mây Diệu Hương vòng Pháp Giới
Chân Ngôn là:

“**Án, bát la ha-la nễ nễ**”

ॐ བླ་མ་ལཱ་ཤཱ་ཏི་ཏི་

*)OM _ PRAHLADINI

Do dùng **Phần Hương** (hương đốt) cúng dường nên
Liên được Như Lai Vô Ngại Trí

_ Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Án**
Dùng hoa trang nghiêm các Thế Giới
Phộc Án bung lên như hiến hoa



Mây hoa thơm lừng khắp Pháp Giới
Chân Ngôn là:

“**Án, phá la nga nhĩ**”

ॐ བླ་མ་ལཱ་ཤཱ་ཏི་ཏི་

*)OM _ PHĀLA GAMI

Do kết Kim Cương Hoa cúng dường
Mau chứng bām hai (32) Tướng Như Lai

_ Tiếp dùng **Kim Cương Đẳng Minh Án**
Chiếu khắp Phật Hội khiến tỏa sáng
Thiền Trí (2 ngón cái) trước, ép Kim Cương Phộc



Ánh đèn Ma Ni soi Pháp Giới
Chân Ngôn là :

“**Án, tô đễ nhạ, cật-lị**”

ॐ सुतेजा अग्री

*)OM_ SUTEJA AGRI

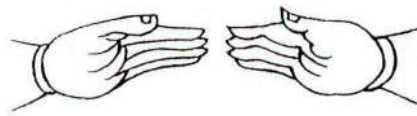
Dùng Kim Cương Đẳng này cúng dường
Đủ năm mắt Tịnh của Như Lai

_ Tiếp kết **Kim Cương Đò Hương Ân**

Dùng làm cúng dường các Phật Hội



Bung Kim Cương Phộc như xoa hương



Hơi thơm lan vòng mùi phương Giới

Chân Ngôn là :

“**Án, tô hiến đăng nghi**”

ॐ सुगन्धा अंगी

*)OM_ SUGANDHA ANGI

Do dùng Kim Cương Đò Hương Ân
Được đủ năm phần Pháp Thân Trí

_ Như vậy rộng làm Phật Sự xong

Tiếp nên Đé Tâm tác niệm tụng

Trước theo **một Duyên**, quán Bản Tôn

Bốn Minh dẫn vào nơi **Kỷ Thể** (Thể của ta)

Biết **Thân** và **Tôn** không có hai

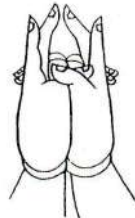
Sắc Tướng uy nghi đều giống hệt

Chúng Hội Quyên Thuộc tự vây quanh

Trụ ở **Viên Tịch Đại Cảnh Trí**

Hai vũ Định Tuệ (2 tay) Kim Cương Phộc

Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như đao, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ



Trước tụng **Kim Cương Bách Tự Minh**

Vì khiến gia trì chẳng lay động

Chân Ngôn là:

“**Án** Ma chiết la tát đất-phộc tam ma gia ma nỗ bá la gia. Ma chiết la tát đất-phộc để vĩ nỗ bá để sắt-xá. Niết-ly trụ nhĩ bà phộc. Tổ đô sử-dụ nhĩ bà phộc. A nỗ lộ khát-đô nhĩ bà phộc. Tổ bồ sử-dụ nhĩ bà phộc. Tát bà tát địa di bát-la dã sai. Tát bà yết ma tổ già nhĩ. Chỉ đa thất-lợi dược cú lỗ . Hồng, ha ha ha ha hộc. Bạc già phạm, tát bà đất tha nghiệt đa, ma chiết la, ma, my, muộn già, ma chiết li bà phộc, ma ha tam ma gia tát đất-phộc, ác”

ॐ वज्रसर्व समयमनुपलया वज्रसर्व वृषपक्ष कृष्ण मन्त्र शृणु मन्त्र मन्त्र [सर्व मन्त्र शृणु मन्त्र सर्व (सङ्ग म प्रत्यक्ष सर्वकर्म श्रव म (सर्व श्रियं कुरु ॐ कुरुकुरुकुरुः कुरुवं सर्व गणगण वज्र म म म व वज्रसर्व मन्त्र समयमन्त्र ॐ

*)OM-VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṀ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAM KURU HŪM HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUMCA _VAJRĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA-SATVA- ĀḤ

Do dùng **Ma Ha Diển Na Bách Tự Chân Ngôn** gia trì cho nên giả sử phạm 5 tội Vô Gian, phỉ báng tất cả chư Phật với Kinh Phương Quảng (đều có thể trừ được hết). Người tu Chân Ngôn dùng Bản Tôn trụ bền chắc ở thân mình cho nên đời này mong cầu tất cả **Tất Địa** (Siddhi) như là: Tội Thắng Tất Địa, Kim Cương Tát Đỏa Tất Địa, cho đến Như Lai Tội Thắng Tất Địa.

Chẳng sửa **Kim Cương Giới Đại Án**



Liên tụng **Bản Tôn Căn Bản Minh**

Chân Ngôn là:

“**Án, ma chiết la đà đô, hàm**”

ॐ वज्रधतु व

*)OM_ VAJRA-DHĀTU VAM

Hai vũ Định Tuệ (2 tay) nâng **Châu Man** (tràng hạt)

Thêm **Bản Chân Ngôn** bảy biên xong

Nâng để trên đỉnh, lại ngang tim

Trụ chắc **Đẳng Dẫn** (Samāhita) mà niệm tụng

Hơi động đầu lưỡi, hớp môi răng

Thuận nghịch theo thân, quán tướng tốt

Bốn Thời siêng năng chẳng gián đoạn

Ngàn trăm (100.000) làm hạn, lại hơn đây

Tất cả Thần Thông với Phước Trí

Đời này đồng với **Biển Chiếu Tôn** (Vairocana)

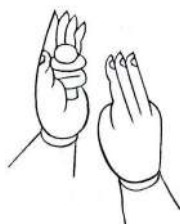
Hành Giả niệm tụng hết phân hạn xong thì nâng tràng hạt lên trên đỉnh đầu, siêng Phát Nguyện lớn.

Sau đó kết **Tam Ma Địa Ấn** vào **Pháp Giới Thế Tính Tam Muội**, tu tập **Ngũ Tự Tuyên Đà La Ni**

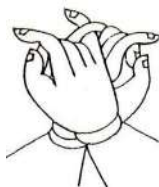
Các Pháp vốn chẳng sinh
Tự Tính lia ngôn thuyết
Thanh tịnh không cầu nhiễm
Nhân Nghiệp ngang hư không
Chuyển lại suy tư kỹ
Chữ chữ hiểu chân thật
Đầu cuối tuy sai biệt
Nơi chúng đều về **một**
Chẳng bỏ Tam Muội ấy
Kèm trụ **Vô Duyên Bi**
Nguyện khắp các Hữu Tình
Như Ta không có khác

Hành Giả từ Tam Muội xuất ra xong. Liên kết **Căn Bản Ấn**, tụng **Bản Minh** bảy biến.

Lại dùng tám **Đại Cúng Dường** cúng dường chư Phật.
Dùng ngôn từ màu nhiệm xưng tán ca ngợi
Hiển nước Át Già.



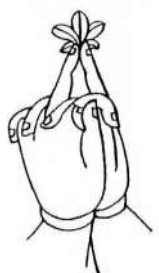
Dùng **Giáng Tam Thế Ấn**



chuyển bên trái thành **Giải Giới** .

Liên kết **Kim Cương Giải Thoát Ấn** phụng tụng chư Thánh đều quay về Bản Thổ.

Ấn là: Kết Kim Cương Tam Muội Gia Ấn lúc trước, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) nâng đỡ hoa, đưa lên trên đỉnh đầu rồi bung



Chân Ngôn là:

“**Án**, khát-ly đồ phộc, tát phộc tát đát-phộc lật thác, tát địa nại đa, duệ tha nỗ nga, nghiệt sai đặc-noan, một đà vĩ sái diễm, bồ ná la nga ma na dã đô. **Án**, ma chiết la tát đát-phộc, mục”

ॐ ऋतो वाहं सर्वसुखं सिद्धिर्दत्ता यथानुगच्छामः
बुद्धा-विषयाम् पुनरागा माना यतु ॐ वाज्रा-सत्वा मुहः

*)OM KRTO VAH SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTĀ
YATHĀNUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀGA MANĀ
YATU OM VAJRA-SATVA MUḤ

Tác Pháp đó xong. Lại dùng **Tam Muội Gia Án**, tụng **Gia Trì Minh** đem ấn bốn nơi.

Sau đó Quán Đỉnh, mặc áo giáp Kim Cương, y theo bốn lễ lúc trước lễ Phật ở bốn phương.

Sám Hối, Phát Nguyện... Sau đó y theo chốn **nhàn tĩnh** (Araṇya) dùng hương hoa nghiêm sức, trụ **Bản Tôn Tam Ma Địa**, đọc tụng Kinh Diễm Đại Thừa Phương Quảng, tùy ý **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa)

*Nếu có chúng sinh gặp Giáo này
Ngày đêm bốn Thời tinh tiến tu
Đời này chứng được Hoan Hỷ Địa
Mười sáu đời sau thành Chính Giác*

KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH
TU TẬP TỶ LÔ GIÁ NA TAM MA ĐỊA PHÁP
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 28/11/2010